

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

Số: 1925/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 532/TTr-SKHCN ngày 15/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- CVP, PVP phụ trách VX;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, 3.18.02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Kèm theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung của Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 theo Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chiến lược) phù hợp với yêu cầu thực tiễn đề ra. Trong quá trình thực hiện, gắn với thực hiện Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025 *(theo Quyết định số 4536/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*.

2. Yêu cầu

- Các ngành, đơn vị, địa phương trong tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung, các bước đi phù hợp để triển khai Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- Các nhiệm vụ triển khai phải đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả; tránh hình thức, lãng phí, phù hợp với tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị; tăng cường công tác xã hội hoá và thu hút sự tham gia toàn thể Nhân dân.

- Tăng cường đầu tư các nguồn lực để phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, phục vụ tốt việc thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Long trong thời gian tới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh phát triển vững chắc, thực sự là động lực quan trọng để tăng cường sức mạnh tổng hợp trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, chú trọng hỗ trợ triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế và đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ đủ khả năng tiếp thu, ứng dụng, làm chủ và phát triển công nghệ hiện đại; đủ sức tổ chức nghiên cứu và giải quyết các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoạt động đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, tổ chức trong doanh nghiệp. Đến năm 2030 đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP của tỉnh ở mức trên 50%.

- Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng trong xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, đất nước con người Vĩnh Long; cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và ban hành chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng và triển khai bộ chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương.

- Đến năm 2025, đầu tư cho khoa học và công nghệ đạt 1,2% - 1,5% GRDP, trong đó tổng chi ngân sách cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đạt 0,8% - 1% GRDP và đóng góp của xã hội cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chiếm 60% - 65%. Đến năm 2030, đầu tư cho khoa học và công nghệ đạt 1,5% - 2% GRDP, trong đó tổng chi ngân sách cho nghiên cứu khoa học và phát triển

công nghệ đạt 1% - 1,2% GRDP và đóng góp của xã hội cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chiếm 65% - 70%.

- Đến năm 2025, đào tạo sau đại học 20 cán bộ làm việc trực tiếp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; nghiên cứu khoa học kết hợp hỗ trợ đào tạo 10 tiến sĩ, 10 thạc sĩ. Phấn đấu đến năm 2030, đào tạo sau đại học 30 cán bộ làm việc trực tiếp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; nghiên cứu khoa học kết hợp hỗ trợ đào tạo 10 tiến sĩ, 20 thạc sĩ.

- Triển khai thực hiện đạt mục tiêu Kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”, giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 14/6/2021; Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 05/4/2021; Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 05/4/2021; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 4538/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện có hiệu quả những định hướng chủ yếu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 theo Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian tới tỉnh tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

1. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, triển khai các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với các loại hình/mô hình mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình của tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính; chuyển đổi số quy trình quản lý, cơ sở dữ liệu các nguồn lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; rà soát, sửa đổi các quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Rà soát chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng. Tập trung phát triển sản phẩm chủ lực dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để hình thành các ngành nghề mới và các sản phẩm mới, giá trị gia tăng cao, nhất là các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh và có tiềm năng phát triển. Hình thành các dự án, chương trình khoa học và công nghệ trong một số lĩnh vực trọng điểm, có thế mạnh và có tiềm năng nhằm giải quyết những vấn đề đặc biệt quan trọng trong dài hạn của tỉnh.

- Thống nhất quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo gắn với khoa học và công nghệ, nâng cao hiệu quả phối hợp đồng bộ trong xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tinh gọn bộ máy, tập trung vào việc định hướng, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở các cấp.

- Đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Nghiên cứu đưa các chỉ tiêu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo vào nội dung chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển của tỉnh.

2. Xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo của tỉnh

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh liên kết chặt chẽ giữa các địa phương, khu vực. Phát triển các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, các cụm liên kết ngành; trong đó các doanh nghiệp lớn có vai trò trung tâm dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, các cơ quan quản lý nhà nước có vai trò kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, viện nghiên

cứu, trường đại học, tổ chức hỗ trợ trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới sáng tạo.

- Hình thành Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh để đáp ứng yêu cầu triển khai các dịch vụ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và đầu tư nhằm thúc đẩy việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; đồng thời tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo, mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các trung tâm đổi mới sáng tạo, các trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong và ngoài tỉnh.

- Triển khai mạnh mẽ các nền tảng đổi mới sáng tạo mở, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở nhằm thu hút mọi nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước tạo ra các công nghệ mới, sản phẩm mới, hình thành doanh nghiệp mới.

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và tăng cường đầu tư về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ để trở thành đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh.

3. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Phân đầu bảo đảm chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ 1,5% - 2% trở lên trong tổng chi ngân sách của tỉnh hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển của sự nghiệp khoa học và công nghệ. Đảm bảo các khoản chi đúng mục đích cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Huy động tối đa nguồn vốn để đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tạo thuận lợi tối đa để khuyến khích các doanh nghiệp thành lập quỹ, sử dụng hiệu quả quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đảm bảo tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Phát triển các đơn vị và các tổ chức khoa học và công nghệ khác trên địa bàn tỉnh trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh

- Nghiên cứu giao kinh phí cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập dựa trên đánh giá định kỳ kết quả và hiệu quả hoạt động, gắn với thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng theo kết quả đầu ra; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong xây dựng cơ cấu tổ chức, tuyển dụng, sử dụng nhân lực, sử dụng kinh phí, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định .

- Tăng cường đầu tư phát triển Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ hướng đến mục tiêu hình thành đơn vị nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mạnh trong khu vực.

- Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp thành lập các cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

5. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trình độ và năng lực

- Tăng cường đào tạo kiến thức về khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế trong trường phổ thông, đặc biệt thông qua hình thức đào tạo STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) và STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học). Tăng cường định hướng nghề nghiệp và tư vấn theo đuổi khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật trong các trường học phổ thông và các trường đại học trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao trình độ đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Triển khai các giải pháp nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và tạo kênh kết nối giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để thống nhất nhu cầu về nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp. Thúc đẩy chi cho phát triển nhân lực từ quỹ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, ưu đãi về tín dụng cho đào tạo nhân lực.

- Thúc đẩy thu hút và dịch chuyển nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để thu hút nhân lực trình độ cao từ nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; tạo thuận lợi cho các giảng viên, cán bộ nghiên cứu thường xuyên tham gia vào hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp.

6. Phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Đẩy mạnh phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh. Tăng cường liên kết, phối hợp với các vườn ươm, khu làm việc chung, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm chuyên ngành, cũng như gắn kết với phát triển hạ tầng, hệ sinh thái sống.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thống kê ngành khoa học và công nghệ của tỉnh. Phát triển hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên cơ sở xây dựng và vận hành các nền tảng số kết nối, tăng cường liên kết hiệu quả giữa các địa phương và trường đại học.

7. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng tiếp cận thông tin về công nghệ trong nước và quốc tế. Xây dựng trung tâm dịch vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tư vấn, môi giới về công nghệ do Nhà nước thành lập hoặc thông qua hỗ trợ tăng cường mối quan hệ liên kết giữa các trung tâm tư vấn của tư nhân với doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện cơ chế ưu đãi thuế hàng năm cho doanh nghiệp theo doanh thu phát sinh thực tế từ các hoạt động trong danh mục hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

- Thúc đẩy hình thành và phát triển bộ phận nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các doanh nghiệp. Hỗ trợ phát triển một số doanh nghiệp trong tỉnh

đạt trình độ công nghệ tiên tiến thông qua hoạt động đổi mới và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp của tỉnh liên doanh với doanh nghiệp FDI.

- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh. Tiếp tục nâng cao môi trường cạnh tranh trong thương mại, hỗ trợ triển khai rộng rãi các công cụ và phương pháp quản lý tài sản trí tuệ, hàng rào kỹ thuật (TBT) nhằm thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết nối các sản phẩm dịch công nghệ với Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ của tỉnh để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường triển khai các cơ chế, chính sách để phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và sử dụng các giải pháp công nghệ cao, công nghệ mới, chuyển đổi số của các doanh nghiệp trong nước thay cho nhập khẩu từ nước ngoài.

- Hỗ trợ hoạt động của các Hiệp hội doanh nghiệp trong tỉnh nhằm thúc đẩy liên kết các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa các doanh nghiệp. Xây dựng mạng lưới tư vấn viên tư vấn trực tiếp cho các doanh nghiệp về quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp thông qua các hiệp hội.

8. Chủ động đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa.

- Tổ chức kết nối với các doanh nghiệp để cùng tham gia phát triển khoa học và công nghệ, thu hút nguồn vốn thực hiện các dự án phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tạo điều kiện thuận lợi để trường đại học, các trường cao đẳng, các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong tỉnh thực hiện hợp tác quốc tế tổ chức các hội

ngiht, hội thảo khoa học; trao đổi thông tin khoa học và công nghệ, nghiên cứu, đào tạo, tham gia các chương trình đào tạo, nghiên cứu tại nước ngoài.

9. Tăng cường các hoạt động tôn vinh, truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền các cuộc thi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Hình thành các giải thưởng dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cho doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo.

- Khuyến khích, hỗ trợ thanh, thiếu niên nâng cao hiểu biết về khoa học và công nghệ và định hướng nghề nghiệp vào lĩnh vực khoa học, kỹ thuật. Mở rộng, nâng cao chất lượng và tăng cường truyền thông, khuyến khích đầu tư xã hội cho các cuộc thi, sân chơi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho trẻ em, thanh thiếu niên.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đa dạng hóa các loại hình truyền thông trên nền tảng số và mạng xã hội. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về doanh nghiệp có doanh thu tạo ra từ sản xuất - kinh doanh hình thành từ kết quả hoạt động khoa học và công nghệ để nâng cao giá trị thương hiệu, tạo uy tín đối với người tiêu dùng, nâng cao lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ và doanh nghiệp công nghệ cao. Đẩy mạnh truyền thông và hỗ trợ của Nhà nước đối với các hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của người dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn, đốc đốc, theo dõi việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên giám sát, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả việc thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế phối hợp liên ngành, các chính sách ưu đãi để khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo gắn với khoa học và công nghệ.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề xuất đặt hàng và xây dựng các nhiệm vụ nghiên cứu phục vụ thiết thực các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương hàng năm và đến năm 2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Bố trí nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư công để triển khai thực hiện các dự án xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở tỉnh; phối hợp triển khai các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý công nghệ, năng lực sáng tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Sở Tài chính

- Cân đối ngân sách nhà nước hàng năm cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật; bảo đảm theo kế hoạch hàng năm để tạo thuận lợi và nâng cao hiệu quả của các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan tham mưu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về tài chính tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đào tạo STEM, STEAM trong các trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở đào tạo nghề.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về tổ chức, cán bộ tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan phát huy tính hiệu quả của các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông mới, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan phát triển các nền tảng, giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

8. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp có liên quan trong kế hoạch này để triển khai thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ động đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương theo quy định.

- Định kỳ hàng năm gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.